

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng
gói thầu: Thuê dịch vụ giặt là bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 2
thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: PL2500293608
thuộc dự toán mua sắm: Thuê dịch vụ giặt là bệnh viện Sản - Nhi
Bắc Ninh số 2

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN SẢN - NHI BẮC NINH SỐ 2

Căn cứ vào Luật đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công ty, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý;

Căn cứ Quyết định số 1432/QĐ-BVSNBNS2 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Thuê dịch vụ giặt là bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 2;

Căn cứ Quyết định số 1534/QĐ-BVSNBNS2 ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu: Thuê dịch vụ giặt là bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 2;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSDT ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Tổ chuyên gia đánh giá gói thầu: Thuê dịch vụ giặt là bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 2;

Căn cứ Tờ trình ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Tổ chuyên gia đấu thầu về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thuê dịch vụ giặt là bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 2;

Căn cứ Báo cáo thẩm định ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Tổ thẩm định đấu thầu về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thuê dịch vụ giặt là bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 2;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Thuê dịch vụ giặt là bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 2 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: PL2500293608 , bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500567293-00 thời điểm đăng tải: ngày 05 tháng 12 năm 2025
- Tên gói thầu: Thuê dịch vụ giặt là Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 2
- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có): 5.203.557.450 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ hai trăm linh ba triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi đồng).
- Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 2.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

TT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)	Giá trúng thầu	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ TMC Việt Nam	0104313737	5.153.999.760	5.153.999.760	5.153.999.760	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu: 0 Nhà thầu

4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:

Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu được nêu tại Bảng số 01

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng tài chính kế toán căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nhà thầu trúng thầu, trưởng các phòng: Tài chính kế toán, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công TTĐT của UBND tỉnh và SYT;
- Công TT công khai kết quả LCNT của BYT;
- Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;
- Lưu: VT, KSNK.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Nam

Bảng số 01**THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU****(Đính kèm cùng quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Trường hợp gói thầu không áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp)**

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	ĐVT	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Áo công tác Nhân viên	Theo quy định tại Chương V	9.719	Kg	14.040	136.454.760
2	Quần công tác Nhân viên	Theo quy định tại Chương V	11.137	Kg	14.040	156.363.480
3	Ga	Theo quy định tại Chương V	91.798	Kg	14.040	1.288.843.920
4	Chăn	Theo quy định tại Chương V	111.878	Kg	14.040	1.570.767.120
5	Màn	Theo quy định tại Chương V	13.972	Kg	14.040	196.166.880
6	Áo. quần BN	Theo quy định tại Chương V	17.999	Kg	14.040	252.705.960
7	Váy	Theo quy định tại Chương V	17.283	Kg	14.040	242.653.320
8	Săng sắn	Theo quy định tại Chương V	10.815	Kg	14.040	151.842.600
9	Áo người nhà	Theo quy định tại Chương V	12.792	Kg	14.040	179.599.680
10	Khăn lau	Theo quy định tại Chương V	1.455	Kg	14.040	20.428.200

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	ĐVT	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
11	Áo kẻ nhì	Theo quy định tại Chương V	720	Kg	14.040	10.108.800
12	Quần kẻ nhì	Theo quy định tại Chương V	600	Kg	14.040	8.424.000
13	Áo xanh nhì	Theo quy định tại Chương V	8.930	Kg	14.040	125.377.200
14	Quần xanh nhì	Theo quy định tại Chương V	8.611	Kg	14.040	120.898.440
15	Khăn quần ỏ	Theo quy định tại Chương V	10.208	Kg	14.040	143.320.320
16	Khăn gói đầu	Theo quy định tại Chương V	3.026	Kg	14.040	42.485.040
17	Ga sơ sinh	Theo quy định tại Chương V	767	Kg	14.040	10.768.680
18	Khăn tắm	Theo quy định tại Chương V	968	Kg	14.040	13.590.720
19	Khăn sữa	Theo quy định tại Chương V	335	Kg	14.040	4.703.400
20	Bọc catheter	Theo quy định tại Chương V	5	Kg	14.040	70.200
21	Băng mắt	Theo quy định tại Chương V	48	Kg	14.040	673.920
22	Ống đùi sản	Theo quy định tại Chương V	30	Kg	14.040	421.200

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	ĐVT	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
23	Ống đui phụ	Theo quy định tại Chương V	30	Kg	14.040	421.200
24	Bọc dây monitor	Theo quy định tại Chương V	58	Kg	14.040	814.320
25	Toan PT	Theo quy định tại Chương V	17.000	Kg	14.040	238.680.000
26	Áo PT	Theo quy định tại Chương V	8.000	Kg	14.040	112.320.000
27	Săng lổ 1m	Theo quy định tại Chương V	750	Kg	14.040	10.530.000
28	Săng lổ 1.2m	Theo quy định tại Chương V	20	Kg	14.040	280.800
29	Toan Đúp 1m8	Theo quy định tại Chương V	3.700	Kg	14.040	51.948.000
30	Toan Đúp 1m	Theo quy định tại Chương V	3.400	Kg	14.040	47.736.000
31	Toan Đúp 60cm	Theo quy định tại Chương V	1.000	Kg	14.040	14.040.000
32	Khăn lau dụng cụ	Theo quy định tại Chương V	40	Kg	14.040	561.600
Tổng cộng						5.153.999.760
<i>Số tiền bằng chữ: Năm tỷ một trăm năm mươi ba triệu chín trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi đồng chẵn</i>						